

Số: 06/2026/QĐST- HNGĐ

K, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 321/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh Q , sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đông Hải, tỉnh Khánh H .

Và bà Phan Thị Bé H , sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đông Hải, tỉnh Khánh H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Tỉnh và bà Ngân không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H xác nhận vợ chồng có 03 (Ba) con chung tên Nguyễn Phan Thanh Nhựt, sinh ngày 12/8/2014; Nguyễn Thanh Duy Đăng, sinh ngày 07/9/2017 và Nguyễn Thanh Duy Khang, sinh ngày 01/11/2021. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: ông Nguyễn Thanh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Phan Thanh Nhựt, sinh ngày 12/8/2014; Nguyễn Thanh Duy Đăng, sinh ngày 07/9/2017; Nguyễn Thanh Duy Đăng, sinh ngày 07/9/2017, bà Phan Thị Bé H là người trực

tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh Duy Khang, sinh ngày 01/11/2021. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Ông Nguyễn Thanh Q đồng ý giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Thanh Duy Khang, sinh ngày 01/11/2021 cho bà Phan Thị Bé H trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Bà Phan Thị Bé H đồng ý giao 02 (Hai) con chung tên Nguyễn Phan Thanh Nhựt, sinh ngày 12/8/2014 và Nguyễn Thanh Duy Đăng, sinh ngày 07/9/2017 cho ông Nguyễn Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Quý và bà Hai đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0004367, ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh H. Ông Nguyễn Thanh Q và bà Phan Thị Bé H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND tỉnh Khánh H ;
 - VKSND Khu vực 5- K;
 - THADS tỉnh Khánh H ;
 - UBND phường Ninh Chữ, KH;
- (Giấy CNKH số: 89, quyển 01/2016*
Ngày 08/7/2016).
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng